

Số: **237**/CTHĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **20** tháng 01 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH
Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ
Kết luận số 38-KL/TU ngày 08/12/2016 của Tỉnh ủy và
Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh
về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017

Năm 2017 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, năm then chốt trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ cũng như Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch tài chính quốc gia và Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản, dự báo năm 2017 sẽ có nhiều khó khăn, thách thức tác động tới nền kinh tế cả nước cũng như của Quảng Trị.

Để hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ, Kết luận số 38-KL/TU ngày 08/12/2016 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và UBND các huyện, thành phố, thị xã khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất; Đồng thời tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

Phần thứ nhất

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 là: *"Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với thực hiện tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2016. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa các nguồn lực đầu tư xã hội, đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược và các dự án động lực vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, các Khu công nghiệp của tỉnh. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm. Phát triển toàn diện văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; nâng cao*

hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế".

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ:

Tại Kết luận số 38-KL/TU ngày 08/12/2016 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh đã đề ra 25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong kế hoạch năm 2017, bao gồm 13 chỉ tiêu kinh tế, 08 chỉ tiêu xã hội và 04 chỉ tiêu về môi trường (có phụ lục kèm theo).

III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM:

1. Hoàn thành Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu chức năng, quy hoạch ngành khu vực trung tâm Khu kinh tế Đông Nam.

2. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, từng bước đầu tư các khu tái định cư cho nhân dân khu vực GPMB xây dựng Trung tâm nhiệt điện Quảng Trị và cảng Mỹ Thủy.

3. Hỗ trợ nhà đầu tư sớm hoàn tất thủ tục đầu tư để khởi công Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 (1.320MW) và thủ tục đầu tư cảng biển Mỹ Thủy.

4. Triển khai một số hạng mục đầu tư kết cấu hạ tầng cơ bản Khu kinh tế Đông Nam và khu vực trung tâm Cửa khẩu quốc tế La Lay; Hoàn thiện thủ tục đầu tư cần thiết sớm khởi công tuyến đường trung tâm dọc Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị; xúc tiến kêu gọi, huy động các nguồn vốn để đầu tư hệ thống cấp điện từ nguồn điện lưới quốc gia cho huyện đảo Cồn Cỏ.

5. Hoàn thành hồ sơ đưa vào danh mục công nhận di sản thế giới đối với di tích Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh; Thực hiện tốt công tác Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn; Mở tuyến tàu vận chuyển khách du lịch ra đảo Cồn Cỏ. Huy động nguồn vốn ODA do ADB tài trợ để đầu tư cơ sở hạ tầng cụm du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt - Cồn Cỏ.

Phần thứ hai

NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

I. ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát:

a) Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì:

- Thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và tổ chức hoạt động ngân hàng hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với chính sách tài khoá và các

chính sách kinh tế vĩ mô khác bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngân hàng nhằm ngăn chặn, phòng ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro, yếu kém cũng như các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng.

b) Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh, Ngân hàng Đầu tư phát triển chi nhánh tỉnh, Phòng Giao dịch Ngân hàng Phát triển và các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh:

- Thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực vàng và ngoại tệ trong dân; Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận nguồn vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ về hỗ trợ vay vốn ưu đãi phục vụ phát triển sản xuất, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên gồm: nông nghiệp, nông thôn, thủy sản (kéo dài hiệu lực của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 về một số chính sách phát triển thủy sản thêm một năm đến hết năm 2017. Gói tín dụng 50.000 - 60.000 tỷ đồng cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao); doanh nghiệp nhỏ và vừa; các HTX và liên hiệp HTX, cho vay xuất khẩu; công nghiệp hỗ trợ; cho vay ứng dụng công nghệ cao và khởi sự doanh nghiệp...

c) Ngân hành chính sách xã hội tỉnh:

Triển khai thực hiện tốt các Chương trình cho vay vốn tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng khác, góp phần phục vụ mục tiêu XDGN, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới.

2. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý và điều hành tài chính, ngân sách nhà nước:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 theo hướng tích cực, chủ động, chặt chẽ, đúng với quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát chi; thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện dự toán, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm theo dự toán được giao, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN.

- Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng/tháng lên 1,3 triệu đồng/tháng và điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công tăng bằng mức tăng lương cơ sở ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, đúng quy định việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công.

- Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định. Tiết kiệm dự phòng

ngân sách cùng với bố trí nguồn tăng thu ngân sách để góp phần trách nhiệm trong hỗ trợ gạo cứu đói cho nhân dân.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, kiểm soát, thanh tra, kiểm toán, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý NSNN.

- Dành 50% tăng thu ngân sách địa phương cho cải cách tiền lương theo Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của BCH Trung ương Đảng. Phần tăng thu còn lại sau khi dành cho cải cách tiền lương dùng để thanh toán trả nợ gốc và trả lãi vay ngân sách địa phương, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014, hoàn trả các khoản ứng trước vốn ngân sách trung ương và đối ứng các dự án ODA nhóm Ô thuộc trách nhiệm của tỉnh. Không được dùng nguồn tăng thu trên cho các nhiệm vụ khác ngoài các nhiệm vụ nêu trên.

b) Kho bạc Nhà nước tỉnh:

- Tăng cường thực hiện các giải pháp đơn giản thủ tục để rút ngắn thời gian kiểm soát chi, thanh toán ngay cho các dự án đầu tư khi có khối lượng thực hiện và có đủ điều kiện giải ngân. Định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công do tỉnh quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc quy định của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chuyển vốn đối với các công trình, dự án chậm tiến độ.

c) Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước để bố trí các khoản chi đầu tư phát triển thuộc trách nhiệm địa phương.

- Kiểm soát chặt chẽ công tác hoàn thuế, bảo đảm hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật thuế của Nhà nước.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi chuyển giá, trốn thuế. Thực hiện nghiêm việc công khai danh sách doanh nghiệp nợ thuế và số thuế nợ đọng.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tập trung rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các công trình, dự án đã được giao vốn kế hoạch năm 2016 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016, bảo đảm giải ngân hết 100% số vốn đã được giao trong kế hoạch năm 2016.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, điều hành đã đề ra trong Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2017. Tổng hợp, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư nước ngoài (vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của

các nhà tài trợ nước ngoài) nguồn ngân sách trung ương năm 2017 trong trường hợp cần thiết.

- Hướng dẫn các Sở, Ban ngành liên quan và UBND các huyện hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án mới sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020. Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2017 cho các dự án có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật trong Quý I năm 2017.

- Tổ chức rà soát việc giải ngân kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và 2014-2016 đã được giao kế hoạch, xác định số vốn không còn nhu cầu sử dụng để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý đấu thầu theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của UBND tỉnh về phân công, phân cấp trong đấu thầu trên địa bàn tỉnh. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu trên địa bàn đảm bảo tính cạnh tranh và hiệu quả trong công tác đấu thầu; kiên quyết tham mưu xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong đấu thầu.

e) Các Sở, ngành và địa phương:

- Triển khai thực hiện tốt và có hiệu quả Luật NSNN năm 2015, Luật Đầu tư công, Luật quản lý nợ công, Luật Xây dựng, Luật Đầu thầu,..., các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành các luật và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý NSNN và vốn đầu tư công.

- Triển khai có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, kế hoạch đầu tư công năm 2017 ngay từ những ngày đầu năm. Hoàn thành các thủ tục đầu tư, đốc thúc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn năm 2017.

- Thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công theo đúng Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh. Không được phép giải ngân chi ngân sách nhà nước và thực hiện khối lượng đầu tư XDCB vượt kế hoạch vốn được giao. Thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, nhất là kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài...

- Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, nghiệm thu, quyết toán các dự án đã hoàn thành và đã bàn giao đi vào sử dụng để thanh toán dứt điểm khối lượng đã thực hiện. Yêu cầu chủ đầu tư chậm nhất sau 07 ngày khi có khối lượng nghiệm thu phải làm thủ tục thanh toán với Kho bạc nhà nước.

- Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án ODA đẩy mạnh, hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài) nguồn ngân sách Trung ương năm 2017 theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc giao và sử dụng vốn đầu tư công.

3. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu; đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa:

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là thị trường các nước trên hành lang Kinh tế Đông - Tây và những mặt hàng có thế mạnh của tỉnh như cao su, cà phê, gỗ MDF... Đẩy mạnh xúc tiến thương mại thị trường nội địa. Bảo đảm nguồn hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng Tết Nguyên đán Đinh Dậu, nhất là các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu đối với vùng sâu, vùng xa...

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức đào tạo, tập huấn cho các doanh nghiệp, hiệp hội và tổ chức kinh doanh để tuyên truyền thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp để đưa Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" thực sự đi vào cuộc sống, gắn với thúc đẩy sản xuất và phát triển thị trường nội địa. Xây dựng kế hoạch cụ thể để đưa các sản phẩm của địa phương đang được sản xuất nhỏ, lẻ thành các thương hiệu được tiêu thụ và chiếm lĩnh thị trường ngay tại địa bàn tỉnh và tiến đến xuất ra các tỉnh lân cận. Từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương.

- Tích cực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

II. CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, KHUYẾN KHÍCH KHỞI NGHIỆP, PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VÀ SỨC CẠNH TRANH

1. Triển khai đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các luật: Đầu tư, Doanh nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành nghề đầu tư có điều kiện của Luật Đầu tư, các nghị định hướng dẫn thi hành các Luật này. Thực hiện tốt nhiệm vụ cấp, quản lý, theo dõi, thu hồi giấy phép đầu tư theo đúng quy định. Đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp với các hình thức đầu tư theo chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh.

- Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện 09 cam kết của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch tỉnh năm 2016 và bản cam kết đã ký giữa UBND tỉnh với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất các giải pháp xây dựng môi trường cạnh tranh minh bạch, công bằng, bình đẳng, thuận lợi, giảm chi phí liên quan đến quản lý nhà nước và rủi ro thể chế đối với khu vực doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020; Đề án số 07/ĐA-BCS ngày 7/3/2016 của BCS Đảng UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Định kỳ tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; hướng dẫn các ngành, địa phương đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh. Thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh và xử lý, giải quyết những khó khăn của doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh hoàn thành đề sớm trình HĐND tỉnh thông qua Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của tỉnh.

b) Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước: Chỉ đạo các Ngân hàng Thương mại và các tổ chức tín dụng tiếp tục tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

c) Các Sở, ngành và địa phương:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 của UBND tỉnh về Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020; Kế hoạch số 2241/KH-UBND ngày 14/6/2016 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong 02 năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 2062a/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo các quy định pháp luật nhằm giảm phiền hà, giảm bớt chi phí và thời gian của doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính gia nhập thị trường của doanh nghiệp.

2. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế:

a) Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

b) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT và các Sở, ngành địa phương:

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về xúc tiến đầu tư, đặc biệt là việc tiếp tục tiếp xúc, vận động các Nhà đầu tư chiến lược như: Sembcorp (Singapore), Amata (Thái Lan)...

d) Sở Khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 và triển khai thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016 của Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia đến năm 2020 nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

- Chú trọng đầu tư tiềm lực khoa học công nghệ, thực hiện nhiều biện pháp áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và kỹ năng nghề để nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp trong từng ngành.

e) Ban Quản lý các KKT tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách thu hút mạnh các nhà đầu tư vào đầu tư tại các KCN, KKT của tỉnh, đặc biệt là tại Khu Kinh tế Đông Nam.

g) Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

h) Cục Hải quan, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Quản lý thị trường:

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo sự thông thoáng cho hàng hoá xuất nhập khẩu qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Cửa khẩu Quốc tế La Lay, Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, cảng Cửa Việt phục vụ tốt cho hoạt động xuất nhập khẩu.

i) Các Sở, ngành và địa phương:

- Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm trong tỉnh.

III. TIẾP TỤC CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GẮN VỚI ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

1. Tập trung hoàn thành cơ cấu lại ba trọng tâm gồm cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo đúng Nghị quyết của Quốc hội và các Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ và của các cấp có thẩm quyền.

- Quản lý chặt chẽ các khâu của đầu tư công theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, có cơ chế giám sát, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư với từng dự án.

- Tiếp tục triển khai các đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh phê duyệt.

b) Ngân hàng nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

Tiếp tục triển khai thực hiện 4 nhóm nhiệm vụ quan trọng về tái cơ cấu hệ thống tài chính - ngân hàng, trọng tâm là các tổ chức tín dụng theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020.

2. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, khu vực công:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm giai đoạn 2016-2020 theo đúng Nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Thực hiện đúng Luật ngân sách nhà nước, các luật về thuế, phí và lệ phí. Thực hành tiết kiệm chi tiêu trong khả năng của nền kinh tế.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả vốn vay, chi vay trong khả năng trả nợ; kiểm soát chặt các khoản vay của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương thu, chi ngân sách ở tất cả các cấp, ngành, địa phương và đơn vị.

- Thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo lộ trình. Thí điểm cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công có đủ điều kiện; giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

- Xây dựng lộ trình điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường; có lộ trình thực hiện giá thị trường đối với giáo dục, y tế... gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người nghèo.

3. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan:

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức và xây dựng các chính sách, giải pháp thực hiện tốt Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 8/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và các kế hoạch cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền thông qua.

- Quy hoạch và từng bước huy động các nguồn vốn đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ khai thác hành lang kinh tế Đông - Tây.

- Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đã bố trí cho các dự án ODA; tích cực và quyết liệt thực hiện công tác xúc tiến, vận động, tiếp cận, kêu gọi các dự án ODA mới.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ quỹ đất đô thị để đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hướng văn minh hiện đại.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan:

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020; xây dựng chính sách trồng rừng trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững, hình thành các vùng sản xuất tập trung, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, góp phần nâng cao chất lượng đời sống cho người dân.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án khôi phục sản xuất và phát triển sinh kế cho người dân sinh sống ven biển và Dự án phát triển trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, tạo việc làm và phát triển bền vững tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1).

- Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng tự nhiên; tăng tỷ lệ rừng kinh tế trong tổng diện tích rừng; phát triển lâm nghiệp đa chức năng, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ; thu hút đầu tư vào trồng rừng sản xuất, chế biến lâm sản, phát triển dịch vụ môi trường rừng kết hợp du lịch sinh thái rừng.

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp và các đối tác để xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả sử dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường liên doanh, liên kết trong sản xuất.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình xây dựng NTM hướng tới các mục tiêu đã đề ra theo đúng Nghị quyết số 100/2015/QH13 của Quốc hội; Xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện các chỉ tiêu đã giao, huy động tối đa nguồn lực đầu tư để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, ưu tiên hỗ trợ các xã đạt chuẩn theo kế hoạch.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng các khu du lịch Cửa Tùng- Cửa Việt gắn với tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch. Nghiên cứu xây dựng thương hiệu du lịch hòa bình, phát triển văn hóa tâm linh. Tổ chức tốt dịch vụ bên ngoài Nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Trường Sơn, di tích Thành cổ Quảng Trị, địa đạo Vịnh Mốc và các khu, điểm du lịch.

- Có giải pháp để mở rộng liên doanh, liên kết tuyến du lịch vùng Bắc trung bộ, du lịch các nước trên hành lang kinh tế Đông Tây. Kêu gọi đầu tư để hình thành và phát triển một số tour du lịch mới.

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến gắn với lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu, nông, lâm, thủy sản của tỉnh.

- Có kế hoạch phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, tập trung vào một số ngành công nghiệp nền tảng, có lợi thế cạnh tranh và ý nghĩa chiến lược đối với tăng trưởng nhanh, bền vững gắn kết với bảo vệ môi trường.

- Rà soát lại để tham mưu định hướng phát triển một số sản phẩm chủ lực của địa phương. Thí điểm để xây dựng sản phẩm địa phương mang thương hiệu quốc gia.

- Đề xuất, thực hiện các chính sách khuyến công, khuyến nông để tạo động lực thúc đẩy các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ duy trì và phát triển theo hướng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

- Nghiên cứu thị trường, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, từng bước phát triển thương mại xuyên biên giới. Phát triển hệ thống các điểm kinh doanh hàng hóa có xuất xứ từ Lào, Thái Lan.

e) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan:

- Phát triển mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ mục tiêu tái cơ cấu kinh tế; đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất thông qua các hoạt động khuyến nông, khuyến công.

g) Liên minh Hợp tác xã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương tổ chức lại hoạt động hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã, hỗ trợ địa phương xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới.

IV. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN 3 ĐỘT PHÁ TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2011-2020

1. Tập trung thực hiện pháp luật, cơ chế chính sách và tạo lập môi trường, điều kiện thuận lợi, an toàn để kinh tế thị trường vận hành đầy đủ, thông suốt, hiệu quả và phát huy mạnh mẽ quyền dân chủ, tự do sáng tạo của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan:

- Tập trung rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt; Rà soát, điều chỉnh, nâng cao chất lượng quy hoạch; không lập mới quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, không lập mới các quy hoạch sản phẩm, tập trung xây dựng các công cụ quản lý bằng điều kiện, tiêu chuẩn để định hướng phát triển phù hợp với cơ chế thị trường.

- Triển khai thực hiện đề sớm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2035, tầm nhìn năm 2050. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu. Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện tốt các Đề án quy hoạch đã được phê duyệt gắn với kế hoạch huy động và sử dụng vốn đầu tư phát triển xã hội.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ về một số cơ chế, chính sách đặc thù để hỗ trợ cho tỉnh phát triển trong giai đoạn mới.

b) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tham mưu UBND tỉnh đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư một số cơ chế, chính sách đặc thù trong triển khai xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các giải pháp, cơ chế chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, nâng cao tỷ trọng xuất nhập khẩu của tỉnh.

c) Sở Nội vụ phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan:

Nghiên cứu, hoàn thiện, báo cáo UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đề án, trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Trung tâm nghiên cứu phát triển và xúc tiến đầu tư và Trung tâm dịch vụ hành chính công.

d) Các Sở, Ngành và địa phương:

- Coi trọng và phát huy trí tuệ, năng lực của đội ngũ trí thức, thực hiện chính sách trọng dụng, thu hút nhân tài cho sự nghiệp xây dựng, phát triển quê hương. Tạo điều kiện để phát huy vai trò tư vấn, phản biện của đội ngũ trí thức; xây dựng đội ngũ trí thức, chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Tạo điều kiện xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao. Phát huy vai trò tích cực của đội ngũ doanh nhân trong phát triển sản xuất, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo dựng và phát triển thương hiệu hàng hoá Quảng Trị.

2. Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tạo điều kiện tối đa để huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng để thu hút đầu tư, đặc biệt là các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có quy mô lớn. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý để đầu tư xây dựng các dự án quan trọng của tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm hoàn thành các dự án; đồng thời triển khai một số dự án mới về đầu tư kết cấu hạ tầng trong lĩnh vực công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch, thủy lợi, y tế, giáo dục, quản lý nhà nước và quốc phòng - an ninh trong Kế hoạch đầu tư công năm 2017

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, từng vùng và của tỉnh theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy. Tổ chức, thực hiện nghiêm các quy hoạch quản lý đô thị.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động mọi nguồn lực phấn đấu hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Đông Nam theo lộ trình.

- Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục XD/CB để sớm triển khai thực hiện dự án Đường nối KKT Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt .

d) Các Sở, ngành và địa phương:

- Có kế hoạch và giải pháp cụ thể để thu hút và huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển ngoài nhà nước. Áp dụng rộng rãi hình thức đối tác công tư (PPP) trong thực hiện các chương trình, dự án. Phát triển các hình thức đầu tư theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Xã hội hóa mạnh mẽ đầu tư trong các lĩnh vực dịch vụ công. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng. Thực hiện việc xã hội hóa đầu tư một số bến xe, cảng, chợ, hạ tầng điểm - cụm công nghiệp, cơ sở y tế, trường học...

3. Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực; Đề án một số chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh giai đoạn 2012-2020. Đổi mới công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ; gắn kết giữa phát triển nguồn nhân lực với ứng dụng khoa học, công nghệ...

b) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tăng cường kỷ cương, nền nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục- đào tạo, thực hiện tốt Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học 2016-2017.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh giai đoạn 2011 – 2020; Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020; Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và các chương trình đào tạo nghề cho người lao động gắn với mục tiêu xuất khẩu lao động và xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh dạy nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, xã hội và gắn với giải quyết việc làm.

- Ưu tiên đào tạo nhân lực ngành kỹ thuật, công nghệ; nâng cao tỷ lệ lao động có đào tạo chuyên môn kỹ thuật; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu các dự án đầu tư, nhất là cho các dự án triển khai tại Khu Đông Nam của tỉnh.

V. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỰC HIỆN DÂN CHỦ VÀ TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI

1. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và tạo việc làm

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

Triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020; Đề án 1080/ĐA-UBND của UBND tỉnh về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình đào tạo nghề cho người lao động. Tiếp tục thực hiện các chương trình, chính sách giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng hoạt động và duy trì thường xuyên các phiên giao dịch việc làm; tư vấn nghề, việc làm cho người lao động. Đổi mới công tác tư vấn xuất khẩu lao động.

- Thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Nghị quyết số 76/2014/QH13, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu về an sinh xã hội. Tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình và cách làm ăn có hiệu quả phù hợp với từng vùng, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; giáo dục kiến thức và kỹ năng bảo vệ trẻ em; xây dựng xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công; xử lý các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công; tiếp tục thực hiện tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức về bình đẳng giới; thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH.

- Tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày thương binh, liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2017).

2. Tăng cường bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương:

- Chủ động phòng chống dịch bệnh có hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác kiểm dịch y tế biên giới, thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về hoàn thiện hệ thống y tế đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; củng cố và phát triển nguồn nhân lực y tế, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế; đẩy mạnh hoạt động y tế dự phòng; củng cố và phát triển hệ thống khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ở tất cả các tuyến trong lĩnh vực phòng bệnh, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, các quy trình kỹ thuật và chăm sóc người bệnh toàn diện

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 về chính sách dân số - KHHGD đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm người cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và trẻ em dưới 6 tuổi; khám chữa bệnh cho người nghèo. Quản lý chặt các hoạt động hành nghề y dược tư nhân và kinh doanh thuốc, dược phẩm.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động y tế, khuyến khích phát triển hệ thống y tế ngoài công lập, mở rộng các hình thức chăm sóc sức khoẻ tại cộng đồng dân cư. Chủ động khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS.

- Tập trung xử lý ngay những vấn đề bức xúc, nhất là vật tư nông nghiệp giả, sử dụng trái phép hóa chất trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ thực phẩm.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật về việc kinh doanh, sử dụng chất cấm trong trồng trọt và chăn nuôi, chế biến thực phẩm (nông, lâm, thủy sản).

c) Sở Thông tin Truyền thông:

- Tăng cường phối hợp, thông tin truyền thông, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội và người dân về an toàn thực phẩm.

3. Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trong các dịp tổ chức các sự kiện quan trọng của tỉnh; đặc biệt là kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và cuộc vận động xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc; chiến lược về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; ngăn chặn tình trạng bạo lực gia đình.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và các thoả thuận về hợp tác phát triển du lịch các địa phương trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây; Nghị quyết HĐND tỉnh về đầu tư bảo tồn, tu bổ, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Tập trung quảng bá và khai thác có hiệu quả các loại hình du lịch có lợi thế.

- Thực hiện xã hội hoá và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư trong lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao. Khuyến khích và huy động các nguồn vốn để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp xã.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu du lịch biển gắn với tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch.

VI. CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan:

- Tiếp tục tổ chức điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện. Triển khai động bộ, thống nhất công tác cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai, hồ sơ địa chính trên hệ thống CSDL đã xây dựng. Thực hiện tốt công tác bồi thường, GPMB.

- Huy động các nguồn lực tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, các trại chăn nuôi, khu vực đông dân cư. Triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả chủ trương của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương có liên quan về khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường biển.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên biển, môi trường biển, ven bờ và hải đảo để phục vụ công tác quản lý biển, hải đảo của tỉnh. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của dự án “Thiết lập, quản lý hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”. Thiết lập hành lang và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và chủ động phòng, chống, giảm nhẹ, khắc phục hậu quả thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Thực hiện các biện pháp đồng bộ về cải thiện chất lượng môi trường, xử lý triệt để nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, các lưu vực sông, vùng ven biển, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; bảo tồn đa dạng sinh học. Tiếp tục rà soát tình hình vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, dự án có sai phạm.

- Kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng khai thác sỏi đá, cát lậu.

- Kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Kiên quyết không chấp thuận đầu tư, cấp phép, triển khai các dự án không bảo đảm tiêu chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm, ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái.

VII. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, CHUYÊN NGHIỆP, NĂNG ĐỘNG, PHỤC VỤ TỐT NHẤT NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP, TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, QUAN LIỀU, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực thi công vụ và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước:

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020; Đề án số 07/ĐA-BCS ngày 7/3/2016 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Hoàn thành việc xây dựng và ban hành các quy định về hệ thống tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, không để tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tiêu cực, những người, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ tại đơn vị do mình phụ trách.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39 -NQ/TW ngày 17/4/2015 của BCH Trung ương Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, mô tả công việc của từng vị trí. Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công, giao quyền tự chủ, nâng cao năng lực quản trị, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Ban Thi đua khen thưởng xem xét, thẩm định các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân gắn với kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là vai trò người đứng đầu các đơn vị, địa phương

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; xây dựng, thực hiện đề án xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng chính sách và người nghèo bằng nhiều hình thức.

c) Các Sở, Ban Ngành và địa phương:

- Tăng cường triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử theo quy định tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và cải cách tiền lương.

- Các Sở, Ban, ngành và địa phương thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Khắc phục triệt để các nguyên nhân chủ quan làm chậm việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; đổi mới phương thức phối hợp trong xử lý các công việc có tính liên ngành; Chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao quá hạn, tích cực rà soát đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong hạn thực hiện

d) Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh (thành lập theo Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh): Thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc kiểm tra các Sở, Ban, ngành, địa phương, nhất là các đơn vị còn nợ đọng nhiều nhiệm vụ chưa hoàn thành. Báo cáo UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh tình hình và kết quả kiểm tra.

2. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương quản lý chặt chẽ tài sản công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các ngành, các cơ quan, đơn vị.

- Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chặt chẽ chi tiêu NSNN, mua sắm và sử dụng tài sản công, tiếp khách, tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước...

b) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, địa phương:

Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt và có hiệu quả các giải pháp về tuyên truyền, giáo dục, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

c) Các Sở, ngành và địa phương:

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 4 (Khoá XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn đầy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện: “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành; chủ động phối hợp rà soát kế hoạch thanh tra để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, không để chồng chéo, trùng lặp về đối tượng và thời gian thực hiện thanh tra, đặc biệt là các cuộc thanh tra đối với doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công khai minh bạch; chống mọi hành vi nhũng nhiễu, vụ lợi; không được ban hành thêm thủ tục ngoài quy định của pháp luật.

3. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo có hiệu lực pháp luật.

b) Các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Chấp hành nghiêm Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tổ chức thực hiện việc giải quyết KNTC đúng thẩm quyền, đúng lĩnh vực, đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định; không được đùn đẩy trách nhiệm hoặc không giải quyết KNTC thuộc trách nhiệm của mình.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết dứt điểm các nội dung khiếu nại, tố cáo từ cơ sở.

- Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, kiểm sát hoạt động tư pháp.

VIII. TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC QUỐC PHÒNG, GIỮ VỮNG AN NINH QUỐC GIA, ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ ĐÁU TRANH BẢO VỆ VỮNG CHẮC ĐỘC LẬP, CHỦ QUYỀN, THỐNG NHẤT, TOÀN VỆ LÃNH THỔ

1. BCH Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và BCH Bộ đội biên phòng tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, địa phương:

- Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị (Khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới.

- Chỉ đạo hoạt động phòng không nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện.

- Chú trọng phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh, nhất là trên các địa bàn chiến lược; triển khai xây dựng và hoạt động KVPT theo đúng quy định tại Nghị định số 02/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ về việc “sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 52/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ”.

- Theo dõi sát tình hình Biển Đông. Tăng cường năng lực và phối hợp giữa các lực lượng thực thi pháp luật trên biển. Bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo. Tăng cường quản lý, tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân không đánh bắt trên các ngư trường xâm phạm chủ quyền của nước khác.

- Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu nạn, cứu hộ.

2. Sở Giao thông - Vận tải, Công an tỉnh phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông, nhất là trong các dịp nghỉ lễ, Tết.

- Giám sát và thực hiện tốt quản lý vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện, giám sát hành trình; trong đó tập trung giám sát, xử phạt nghiêm việc sử dụng phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Các Sở, ngành và địa phương chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong phạm vi đơn vị, địa phương mình, bảo vệ an toàn tuyệt đối trong các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng.

IX. NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP QUỐC TẾ, TẠO MÔI TRƯỜNG HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH ĐỂ PHÁT TRIỂN

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại theo tinh thần Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 15 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI về hội nhập quốc tế, Nghị quyết 28 của BCH Trung ương Đảng khoá XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và Đề án của BCS Đảng UBND tỉnh về đẩy mạnh khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh Quảng Trị trong hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế trong tình hình mới; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương 4 khoá XII về thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị-xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tăng cường quan hệ hợp tác đặc biệt, toàn diện với các tỉnh Savannakhet và Salavan (Lào); quan hệ với các địa phương thuộc các nước trên hành lang kinh tế Đông Tây. Tăng cường quan hệ với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapo và các nước có tiềm lực đầu tư khác để kêu gọi, thu hút đầu tư.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp thu hút nguồn viện trợ từ các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài (NGO) nhằm triển khai có hiệu quả chương trình vận động NGO giai đoạn 2014-2017 theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 6/9/2014 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về các sự kiện đối nội và đối ngoại của tỉnh; tăng cường vận động, thu hút nguồn lực và đóng góp của cộng đồng; thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài.

2. *Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương* đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong cộng đồng doanh nghiệp, địa phương và toàn xã hội về Cộng đồng ASEAN, các hiệp định thương mại tự do.

X. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG

1. *Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:*

- Đẩy mạnh triển khai Luật Báo chí, Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí Việt Nam đến năm 2025. Xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về báo chí.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch Bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của ngành và của doanh nghiệp; các nhiệm vụ theo kế hoạch số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; dự án Chính quyền điện tử; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng; bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tiếp tục chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp thực hiện ngấm hóa cáp thông tin; chỉnh trang, bó cáp viễn thông. Quản lý hạ tầng tại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo - Đềnsavan; Cửa khẩu La Lay; xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông; lắp đặt, xây dựng trạm BTS.

- Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng CNTT để giảm dần thời gian, số lần trong một năm người dân phải đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng diện phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa... Thực hiện tốt việc định hướng thông tin cho các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh để phát huy hiệu quả tuyên truyền.

2. *Các Sở, ngành và địa phương* tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và quốc tế, những cam kết hội nhập quốc tế; thông tin, tuyên truyền về bảo vệ biên giới, biển đảo theo đúng pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế. Đấu tranh, phản bác kịp thời đối với những thông tin sai trái, bịa đặt. Chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Chương trình hành động của UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của từng ngành, đơn vị mình; trong đó quy định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công đơn vị chủ trì, người phụ trách gửi về Văn phòng UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 02 năm 2017.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo thực hiện có chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ đã được phân công trong Chương trình hành động.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời tăng cường việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách, đặc biệt là cơ chế chính sách gắn với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

3. Sở Nội vụ đưa tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động này trở thành nội dung quan trọng để xét, công nhận các danh hiệu thi đua - khen thưởng năm 2017.

4. Định kỳ hàng quý, trước ngày 15 của tháng cuối quý, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp báo cáo Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trước ngày 30/11/2017, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã tiến hành kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ được phân công trong Chương trình hành động của UBND tỉnh, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh). Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện, đánh giá mức độ hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để báo cáo UBND tỉnh trước ngày 01/12/2017./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Chánh, PVP, VC;
- Lưu VT, TH(D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Nguyễn Đức Chính

HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2017



1. Về kinh tế:
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo GRDP) đạt 6,5-7% so với năm 2016;
 - GRDP bình quân đầu người đạt 38 triệu đồng;
 - Kim ngạch xuất khẩu đạt 220 triệu USD;
 - Kim ngạch nhập khẩu đạt 150 triệu USD;
 - Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 12.600 tỷ đồng;
 - Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 2.396 tỷ đồng (trong đó thu nội địa 2.126 tỷ đồng);
 - Tổng chi ngân sách địa phương 6.891 tỷ đồng;
 - Sản lượng lương thực có hạt 25 vạn tấn;
 - Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày 600 ha;
 - Diện tích trồng rừng tập trung: 5.500-6.000 ha;
 - Sản lượng thuỷ hải sản đạt 29.900 tấn;
 - Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 25.000 tỷ đồng;
 - Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới 31,6% (37 xã).

2. Về xã hội:

- Tiếp tục củng cố vững chắc thành quả phổ cập tiểu học và THCS;
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 93%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với bậc tiểu học đạt 99,8% và THCS đạt 96%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 48,5%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 35,5% và có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 28%;
- Tạo việc làm mới cho trên 9.500 lao động, trong đó có 800-900 lao động xuất khẩu;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 83,6%;
- Mức giảm tỷ suất sinh xuống dưới 0,3%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5-2%, trong đó đối với huyện nghèo và các xã nghèo giảm 3,5÷ 4%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi xuống dưới 14%.

3. Về môi trường:

- Tỷ lệ độ che phủ rừng xấp xỉ 50%;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90% (trong đó có 45,95% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia);
- Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt 90%;
- Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom 98%.